

Số: 09/2021/QĐST-DS

Hải An, ngày 08 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 19/2021/TLST-DS ngày 18 tháng 5 năm 2021,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần X

Địa chỉ: Tầng 16, 23, 24 Tòa nhà M, số 229 T, phường Ng, quận Đ, Hà Nội.
(Sau đây viết là Ngân hàng).

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

Ông Hà Anh T, ông Đoàn Trung K và bà Nguyễn Thị Thanh H; địa chỉ liên hệ: Ngân hàng Thương mại Cổ phần X- Chi nhánh Hải Phòng, số 2 N, phường T, Quận Ng, Hải Phòng; là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn. (Giấy ủy quyền số 14/2021/UQ-GĐCNHP ngày 02/4/2021).

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Ph và ông Ngô Đức H1

Cùng địa chỉ: Số 218 đường Ch, tổ dân phố P, phường Đ1, quận H, thành phố Hải Phòng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ gốc, lãi:

- Tính đến hết ngày 30/6/2021, bà Nguyễn Thị Ph và ông Ngô Đức H còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là: 2.904.244.457đ (*hai tỷ chín trăm linh bốn triệu hai trăm bốn mươi bốn nghìn bốn trăm năm mươi bảy đồng*). Trong đó:

+ Nợ của Hợp đồng tín dụng số 1424/209/2016/HĐTD-CN/PGBankHP ngày 13/10/2016 và Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng số 01/1424/209/2016/HĐTD-CN/PGBankHP ngày 12/12/2016 là 2.557.029.041 đồng. Gồm: Nợ gốc là 1.874.300.347 đồng; lãi trong hạn: 521.991.752 đồng, lãi quá hạn 160.736.942 đồng.

+ Nợ của Hợp đồng hạn mức thấu chi số 1247/CVTC/PGPHP.17 ngày 15/9/2017 là 347.215.416 đồng. Gồm: Nợ gốc 200.000.000 đồng, lãi trong hạn 28.332.083 đồng, lãi quá hạn 118.883.333 đồng.

Kể từ ngày 01/7/2021, bà Ph và ông H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Ngân hàng miễn giảm tiền lãi phạt chậm trả lãi cho bà Ph và ông H với tổng số tiền là: 150.181.339đ (*một trăm năm mươi triệu một trăm tám mươi một nghìn ba trăm ba mươi chín đồng*). Trong đó, số tiền phạt chậm trả lãi của Hợp đồng tín dụng số 1424/209/2016/HĐTD-CN/PGBankHP ngày 13/10/2016 là: 127.555.809 đồng; số tiền phạt chậm trả lãi của Hợp đồng hạn mức thấu chi số 1247/CVTC/PGPHP.17 ngày 15/9/2017 là: 22.625.530 đồng.

2.2. Về thời hạn, phương thức thanh toán:

Trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày 01/7/2021, bà Ph và ông H phải thanh toán toàn bộ khoản nợ gốc và lãi cho Ngân hàng theo phương thức như sau:

- Tháng 7/2021 thanh toán 10.000.000đ (*mười triệu đồng*).

- Các tháng 8, 9, 10, 11/ 2021 mỗi tháng thanh toán 20.000.000đ (*hai mươi triệu đồng*).

- Tháng 12/2021 thanh toán toàn bộ số nợ còn lại.

2.3. Về quyền yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm:

Trường hợp vợ chồng bà Nguyễn Thị Ph, ông Ngô Đức H không thanh toán toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng theo thời hạn và phương thức nêu trên (vi phạm bất kì kỳ hạn trả nợ nào) thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại toàn bộ tài sản thế chấp để thực hiện nghĩa vụ bảo đảm đã cam kết theo Hợp đồng thế chấp tài sản ngày 09/12/2016 và Văn bản thỏa thuận sửa đổi hợp đồng ngày 16/8/2017 đã ký giữa vợ chồng bà Nguyễn Thị Ph, ông Ngô Đức H- bên thế chấp và Ngân hàng TMCP X- bên nhận thế chấp.

Tài sản thế chấp bao gồm: Quyền sử dụng đất ở đối với diện tích 75,6 m² và quyền sở hữu toàn bộ tài sản gắn liền với đất là căn nhà cấp III, 03 tầng + tum, tại tổ dân phố P, phường Đ1, quận H, Hải Phòng, thuộc thửa đất số 04/180, tờ bản đồ số 08, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 105164, vào sổ cấp GCN số CH05243, do Ủy ban nhân dân quận H, Hải Phòng cấp ngày 15/8/2017 đứng tên ông Ngô Đức H1, bà Nguyễn Thị Ph.

2.4. Về án phí:

- Bà Nguyễn Thị Ph và ông Ngô Đức H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định là 45.042.000đ (*bốn mươi lăm triệu không trăm bốn mươi hai nghìn đồng*).

- Trả lại Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 44.677.000đ (*bốn mươi bốn triệu sáu trăm bảy mươi bảy nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, Hải Phòng, theo Biên lai thu tạm ứng Án phí, lệ phí Tòa án số 0018110 ngày 18/5/2021.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Hải An;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- TAND TP. Hải Phòng;
- Chi cục THA DS quận Hải An;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Bích Thủy